

Bản án số: 222/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 10 năm 2019
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Văn Bé;
- Ông Tôn Phước Thuận.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:*
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn Ông Nguyễn Đức V trình bày: ông và Bà Nguyễn Thanh H, chung sống với nhau vào năm 2003 đến năm 2009 có đăng ký kết hôn tại xã L, huyện C, tỉnh An Giang hôn nhân do tự tìm hiểu và được 02 bên gia đình chấp nhận đi đến hôn nhân; cuộc sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp. Sau đó được hai bên gia đình hàn gắn cuộc sống chung giữa ông và bà H, đến tháng 6 năm 2019 thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà H.

- *Về quan hệ con chung*: ông và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Đức K, sinh ngày 10/01/2008; hiện tại con chung đang sống với ông. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: ông và bà H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: không có.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H không gửi văn bản cũng như không tham gia các phiên hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của bà H về yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Đức V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: bị đơn Bà Nguyễn Thanh H đã được tổng đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bà H vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H là đúng theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Đức V xin ly hôn với Bà Nguyễn Thanh H. Bà H có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Ông Nguyễn Đức V, Bà Nguyễn Thanh H xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; hiện tại tình cảm hôn nhân giữa ông V, bà H không thể tồn tại. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa ông V, bà H không thể hàn gắn được, mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Đức V xin ly hôn với Bà Nguyễn Thanh H là phù hợp được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về quan hệ con chung*: ông và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Đức K, sinh ngày 10/01/2008; hiện tại con chung đang sống với ông V. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ghi nhận ý kiến của cháu K; cháu K có nguyện vọng được ăn ở, sinh hoạt, học tập với ba là ông V. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu K cho ông V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do ông V không yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Bà H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: ông V trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: ghi nhận ông V trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông V, bà H trong thời kỳ hôn nhân thì ông V, bà H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Đức V.
2. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Đức V được ly hôn với Bà Nguyễn Thanh H.
3. *Về quan hệ con chung*: ông V được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Đức K, sinh ngày 10/01/2008. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà H thực hiện quyền này.
Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.
4. *Về quan hệ tài sản chung*: ông V và bà H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. *Về quan hệ nợ chung*: ghi nhận ông V trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông V, bà H trong thời kỳ hôn nhân thì ông V, bà H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.
6. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: ông V phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm là 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012590 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông V đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Đức V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Quang Thanh